TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 586/2022/DS-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Nguyễn Minh Nam.

2. Ông Đỗ Xuân Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Quang V, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 447/5 H, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 90A N, Phường 15, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Lê Quang V trình bày:

Ông Huỳnh Thanh S và Ông Lê Quang V có mối quan hệ mua bán bia và nước ngọt, ông S là nhà phân phối còn ông V là người bán lẻ. Quá trình mua bán, ông V giao tiền trước khi nhận hàng và phát sinh quan hệ vay có lãi. Ông S xác nhận tính đến ngày

04/11/2020 ông S còn nợ ông V số tiền gốc là 3.400.000.000 đồng, nợ lãi là 200.000.000 đồng và nợ giá trị 170 thùng bia là 55.250.000 đồng. Tổng cộng là 3.655.250.000 đồng. Ngày 05/3/2021 ông S viết cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện.

Nay ông V yêu cầu ông S trả số tiền 3.655.250.000 đồng và lãi chậm trả trên số tiền gốc 3.400.000.000 đồng với lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 30/6/2021 (ngày viết cam kết cuối cùng) đến thời điểm xét xử sơ thẩm, làm tròn là 12 tháng là 340.000.000 đồng. Tổng cộng ông S yêu cầu ông V trả số tiền 3.995.250.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Huỳnh Thanh S nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an Phường 15, quận Phú Nhuận thì ông S có hộ khẩu thường trú tại 90A N Phường 15, quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Hiện tại thì ông S đi vắng, không có ai ở địa chỉ trên, không khai báo tạm trú tạm vắng. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê Quang V khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh S có hộ khẩu thường trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; ngày 28/7/2022 nguyên đơn Ông Lê Quang V có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 3.655.250.000 đồng:

Căn cứ Giấy xác nhận nợ (không đề ngày) có chữ ký của ông Huỳnh Thanh S thì tính đến ngày 04/11/2020 ông S còn nợ ông V số tiền 3.655.250.000 đồng (trong đó nợ gốc là 3.400.000.000 đồng, nợ lãi là 200.000.000 đồng và nợ 170 thùng bia trị giá 55.250.000 đồng).

Căn cứ Giấy cam kết trả nợ viết ngày 05/3/2021 thì ông S cam kết trả cho ông V một phần số tiền nợ. Tuy nhiên, đến nay ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Huỳnh Thanh S nhưng ông S không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lãi:

Tại Giấy cam kết trả nợ viết ngày 05/3/2021 có nội dung: *"Phần còn lại tôi xin trả từ từ hàng tháng và cộng thêm lãi suất của ngân hàng"* nghĩa là các bên đã có thỏa thuận về việc trả lãi, tuy nhiên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả là 3.400.000.000 đồng tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, là phù hợp với khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: 3.400.000.000 đồng x 10%/năm x 1 năm = 340.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ và tiền lãi mà ông Huỳnh Thanh S phải trả cho Ông Lê Quang V là: 3.655.250.000 đồng + 340.000.000 đồng = 3.995.250.000 đồng *(Ba tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).*

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Quang V được chấp nhận toàn bộ, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015, thì ông Huỳnh Thanh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phám Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Lê Vinh Quang:

Buộc ông Huỳnh Thanh S phải trả cho ông Lê Vinh Quang số tiền 3.995.250.000 đồng *(Ba tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng);* trong đó nợ gốc là 3.400.000.000 đồng, nợ lãi là 200.000.000 đồng, nợ 170 thùng bia trị giá 55.250.000 đồng và lãi chậm trả là 340.000.000 đồng.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 111.905.000 đồng *(Một trăm mười một triệu chín trăm lẻ năm ngàn đồng)*.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út